

Số: 40 /2015/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/8/2008;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06/3/1998 của Chính phủ về quản lý tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5552/TTr-STC ngày 27/10/2015 và Báo cáo số 6722/BC-STC ngày 25/11/2015; Báo cáo thẩm định số 3477/STP-VBPQ ngày 18/11/2015 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách thành phố Hà Nội”.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các nội dung liên quan quy định tại Quyết định số 09/2012/QĐ-UBND ngày 21/5/2012 của UBND Thành phố ban hành quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Công thông tin điện tử Thành phố;
- VPUB: các PCVP, các phòng CV,
Trung tâm TH công báo Thành phố;
- Lưu: VT, KT_c.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

QUY ĐỊNH

Về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách thành phố Hà Nội
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 40 /2015/QĐ-UBND ngày 30/12/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và bố trí kế hoạch vốn dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách thành phố Hà Nội, gồm: cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc; cải tạo sửa chữa tài sản nhà nước thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia (hệ thống công trình giao thông, thủy lợi, chiếu sáng, thoát nước, văn hoá, kết cấu hạ tầng khác).

Sửa chữa công trình có chi phí dưới 500 triệu đồng thực hiện theo quy định pháp luật về bảo trì công trình xây dựng. Đơn vị quản lý và sử dụng công trình tự quyết định về kế hoạch sửa chữa và tổ chức thực hiện theo quy định. Những quy định khác về sử dụng nguồn vốn sự nghiệp không quy định tại văn bản này, thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý và thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách thành phố Hà Nội

Điều 2. Nguyên tắc quản lý đối với các dự án cải tạo, sửa chữa

1. Các dự án cải tạo, sửa chữa phải tuân thủ các quy định pháp luật về: quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý đấu thầu; quản lý tài sản nhà nước; bảo trì công trình xây dựng và các quy định pháp luật có liên quan.

2. UBND các cấp thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng các dự án cải tạo, sửa chữa theo phân cấp quản lý nhà nước về kinh tế xã hội và phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách.

Điều 3. Nguồn vốn cải tạo, sửa chữa

1. Vốn ngân sách nhà nước cấp (phần vốn sự nghiệp).

2. Vốn từ nguồn thu được để lại đơn vị dành chi cải tạo, sửa chữa (Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn tài trợ, viện trợ).

3. Vốn từ Quỹ Bảo trì đường bộ Hà Nội để cải tạo, sửa chữa công trình đường bộ.

4. Các nguồn vốn sự nghiệp khác theo quy định pháp luật.

Chương II

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư

1. Trước khi triển khai công tác chuẩn bị dự án theo quy định, đơn vị quản lý, sử dụng công trình phải lập, trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa.

a) Lập hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa:

Căn cứ hiện trạng công trình, hàng năm các đơn vị quản lý, sử dụng công trình rà soát, đề xuất dự án cải tạo, sửa chữa, trình UBND cùng cấp xem xét, quyết định chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa và xác định chủ đầu tư dự án.

Trường hợp dự án có tổng mức đầu tư dự kiến dưới 03 (ba) tỷ đồng thì không phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương đầu tư. Cơ quan Tài chính các cấp chủ trì, phối hợp đơn vị liên quan xem xét, báo cáo UBND cùng cấp phê duyệt danh mục công trình cải tạo, sửa chữa làm căn cứ để các đơn vị triển khai công tác chuẩn bị dự án theo quy định.

Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa gồm:

- Tờ trình đề nghị cơ quan Tài chính thẩm định, trình UBND cùng cấp phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa gồm: sự cần thiết đầu tư cải tạo, sửa chữa (báo cáo khái quát về tình hình quản lý, sử dụng công trình; hiện trạng, mức độ xuống cấp của công trình; nhu cầu cải tạo, sửa chữa; sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và các nội dung khác liên quan); tên dự án, địa điểm, chủ đầu tư và đơn vị đại diện chủ đầu tư (nếu có); mục tiêu đầu tư và dự kiến quy mô cải tạo, sửa chữa, tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối nguồn vốn; dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án phù hợp với điều kiện thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách; nội dung công việc phải triển khai trong giai đoạn chuẩn bị dự án, khái toán kinh phí chuẩn bị dự án và thời gian dự kiến hoàn thành chuẩn bị dự án.

- Các tài liệu liên quan.

b) Thẩm định hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa:

Cơ quan thẩm định: Sở Tài chính (cấp Thành phố), Phòng Tài chính - Kế hoạch (cấp Huyện), bộ phận Tài chính - Kế toán (cấp Xã) là đầu mối tiếp nhận, thẩm định nội dung hồ sơ, báo cáo Chủ tịch UBND cùng cấp xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa.

Nội dung thẩm định: toàn bộ các nội dung của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa.

Thời gian thẩm định: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

c) Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa:

Chủ tịch UBND các cấp xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa các dự án theo phân cấp.

Nội dung Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa gồm: tên dự án, địa điểm, chủ đầu tư; mục tiêu và dự kiến quy mô cải tạo, sửa chữa, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư; dự kiến tiến độ triển khai thực hiện dự án; nội dung công việc phải triển khai trong giai đoạn chuẩn bị dự án, khái toán kinh phí chuẩn bị dự án và thời gian dự kiến hoàn thành chuẩn bị dự án.

Thời gian xem xét, quyết định: 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa.

2. Các trình tự, thủ tục tiếp theo của dự án cải tạo, sửa chữa sử dụng nguồn vốn sự nghiệp trong các giai đoạn: chuẩn bị dự án, thực hiện dự án và kết thúc xây dựng đưa công trình vào khai thác sử dụng; các quy định về chế độ báo cáo, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và các quy định liên quan: thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

Điều 5. Bố trí kế hoạch vốn cải tạo, sửa chữa từ nguồn vốn ngân sách nhà nước

1. Điều kiện và nguyên tắc bố trí kế hoạch vốn:

- Kế hoạch vốn chuẩn bị dự án: dự án cải tạo, sửa chữa phải có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa của cấp có thẩm quyền. Trường hợp dự án cải tạo, sửa chữa có tổng mức đầu tư dự kiến dưới 03 (ba) tỷ đồng, cơ quan Tài chính các cấp xem xét sự cần thiết đầu tư, khái toán kinh phí chuẩn bị dự án, khả năng cân đối ngân sách và tổng hợp, báo cáo UBND trình HĐND cùng cấp quyết định.

- Kế hoạch vốn thực hiện dự án:

+ Dự án cải tạo, sửa chữa có tổng mức đầu tư dưới 01 (một) tỷ đồng: phải có quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; các dự án thuộc các nhiệm vụ cấp bách đảm bảo an toàn giao thông và chương trình mục tiêu giảm thiểu, chống ùn tắc giao thông phải có danh mục dự án được UBND Thành phố phê duyệt.

+ Dự án cải tạo, sửa chữa có tổng mức đầu tư từ 01 (một) tỷ đồng trở lên: phải có quyết định đầu tư của cấp có thẩm quyền trước ngày 31/10 năm trước năm kế hoạch.

- Đối với công trình bị xuống cấp nghiêm trọng cần phải cải tạo, sửa chữa theo lệnh khẩn cấp của cấp có thẩm quyền, việc bố trí kế hoạch vốn trong kế

hoạch năm ngân sách hiện hành căn cứ quyết định đầu tư được duyệt và khả năng cân đối ngân sách.

2. Tổng hợp kế hoạch vốn và điều chỉnh kế hoạch vốn

a) Hàng năm, cùng với thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, các đơn vị lập dự toán gửi cơ quan Tài chính cùng cấp. Sở Tài chính (cấp Thành phố), phòng Tài chính - Kế hoạch (cấp Huyện), bộ phận Tài chính - Kế toán (cấp Xã) tổng hợp phương án bố trí kế hoạch vốn sự nghiệp báo cáo UBND trình HĐND cùng cấp xem xét, quyết định.

b) Việc điều chỉnh kế hoạch vốn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan. Sở Tài chính (cấp Thành phố), phòng Tài chính - Kế hoạch (cấp Huyện), bộ phận Tài chính - Kế toán (cấp Xã) tổng hợp nhu cầu điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp báo cáo UBND cùng cấp xem xét, quyết định sau khi có quyết nghị của HĐND hoặc ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND cùng cấp (nếu được HĐND cùng cấp ủy quyền).

Thời hạn điều chỉnh được thực hiện chậm nhất là ngày 30/10 hàng năm. Trường hợp đặc biệt do nguyên nhân khách quan, được UBND các cấp xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể theo thời gian quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Trung ương, phù hợp quy trình quản lý hệ thống quản lý thông tin ngân sách và kho bạc (Tabmis).

Điều 6. Bố trí kế hoạch vốn cải tạo, sửa chữa từ nguồn vốn Quỹ Bảo trì đường bộ Hà Nội

Việc bố trí kế hoạch vốn cải tạo, sửa chữa các công trình đường bộ thực hiện theo Quy chế hoạt động, quản lý sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ Hà Nội do UBND Thành phố ban hành.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực, các dự án cải tạo, sửa chữa đã có văn bản chấp thuận về chủ trương cho phép cải tạo, sửa chữa của UBND các cấp, đã thực hiện xong các thủ tục lựa chọn nhà thầu trong giai đoạn chuẩn bị dự án và đang triển khai công tác chuẩn bị dự án thì tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo theo trình tự thủ tục quy định, không thực hiện lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại văn bản này.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị

trần có trách nhiệm tổ chức thực hiện các dự án cải tạo, sửa chữa đúng quy định pháp luật và nội dung cụ thể tại văn bản này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung quy định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành hoặc có vướng mắc phát sinh, các đơn vị phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, giải quyết theo quy định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu